

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG LÁT  
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 30/2019/HS-ST  
Ngày 21.8.2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

**- Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị T

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Quang H và Bà Lò Thị T .

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Viết T - Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 08/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Thào Thị X , sinh năm: 1970 Nơi cư trú: Bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Học vấn: Không biết chữ. Bố: Thao Pó L (Đã chết). Mẹ: Lâu Thị C , sinh năm 1944. Nơi cư trú: Bản Pá Hộc, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Chồng: Hơ Nọ L , sinh năm: 1962. Hiện đang đi chấp hành án phạt tù. Có bảy người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2019 đến nay. Có mặt.

2. Sung Văn Nhia, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: Bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Học vấn: Không biết chữ. Bố: Sung văn Đ ; Mẹ đẻ: Thao Thị X (Đều đã chết). Mẹ kế: Thao Thị X , sinh năm: 1947. Nơi cư trú: Bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2019 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/4/2019, Thao Thị X đi bộ một mình từ nhà theo Quốc lộ 15C đến khu vực cầu G9 thuộc bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa vào đường mòn đi đến bản Khảm Nàng, cụm Năm Ngà, huyện Viêng Xay, tỉnh Hủa Phăn, Lào vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 45 tuổi và hỏi mua số ma túy gồm: một gói nilon màu đen bên trong có chứa các cục heroine; một gói nilon màu xanh hình trữ nhật bên trong có chứa 40 (bốn mươi) viên ma túy tổng hợp màu hồng, 02 viên ma túy tổng hợp màu xanh với số tiền 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng). Mua được ma túy, bị cáo X cất số ma túy trên vào trong người rồi đi bộ theo đường cũ về nhà.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 02/4/2019 bị cáo X đang ở nhà của mình thì Sung Văn N cùng bản đến hỏi mua một gói heroin với số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Mua được heroin Nhia nhét vào một đèn led cũ đã hỏng mà Nhia mang theo rồi cùng X đi từ trong buồng ra ngồi ở ghế ngoài nhà uống nước thì bị tổ công tác công an huyện Mường Lát và Công an xã Nhi Sơn đến kiểm tra, bị cáo N bỏ chạy ra ngoài nhưng đã bị cán bộ công an giữ lại kiểm tra, thu giữ số ma túy vừa mua với X. Ngay sau đó, tổ công tác phát hiện, thu giữ thêm một túi vải thổ cẩm của X đang để trên ghế gỗ trong nhà, kiểm tra bên trong túi phát hiện số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) cùng heroine và ma túy tổng hợp X để trong túi.

Tại bản Kết luận giám định số: 957/MT-PC09 ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Các cục bột dạng nén màu trắng ngà đựng trong hộp nhựa màu đỏ hình trụ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,989g (không thấy chín tám chín gam) loại: Heroine.

- Bốn mươi viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên dập chìm chữ “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,069g (bốn phẩy không sáu chín gam) loại: Methamphetamine.

- Hai viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên bề mặt mỗi viên dập chìm chữ “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,192g (không thấy một chín hai gam) loại: Methamphetamine

- Các cục bột dạng nén màu trắng ngà trong gói nilon màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,521g (không thấy năm hai một gam) loại: Heroine.

- Các cục bột dạng nén màu trắng ngà trong thân đèn led của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,114g (không thấy một một bốn gam) loại: Heroine.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS-MT ngày 08/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Thào Thị X về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm g, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Sung Văn N về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Thào Thị X phạm tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*; Bị cáo Sung Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về điều luật:

- Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm g, p khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thao Thị Xua.

- Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sung Văn Nhia.

Về hình phạt:

- Bị cáo Thao Thị X : Từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Bị cáo Sung Văn N : Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của hai bị cáo tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo, vì bị cáo là hộ nghèo và là người nghiện chất ma túy nên không có tính thực thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: **Miễn** án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Cả hai bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận, biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để mua bán hoặc sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy,

không tìm chế được bản thân, các bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố và luận tội của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, đề nghị miễn án phí và hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Cho rằng, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, **không biết chữ**, không hiểu biết pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt, để các bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định:

- Bị cáo Sung Văn N tàng trữ 0,114g (*không thấy một một bốn gam*) Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Thao Thị X tàng trữ tổng hai loại Methamphetamine và heroine là 5,885g (*Năm thấy tám tám năm gam*) nhằm mục đích bán để kiếm lời đã cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà Nước, ma túy hiện nay đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo; Trọng lượng ma túy bị cáo X tàng trữ nhằm mục đích mua bán chất ma túy đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm p khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự. Thao Thị X đi sang Lào mua ma túy nên hành vi của X là mua bán qua biên giới, phạm vào điểm g khoản 2 điều 251 BLHS; Trọng lượng ma túy bị cáo N tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết này Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành; một túi thổ cẩm hình chữ nhật có kích thước 19cm x 11cm, mặt phía trước túi có các họa tiết hoa văn màu xanh - hồng - vàng, mặt phía sau túi có màu đen, trên mép túi có hai khóa kéo, túi đã qua sử dụng và là tang vật của vụ án; ba miếng giấy bạc không có giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một tờ tiền do ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành mệnh giá 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) là do bị cáo Xua bán ma túy mà có.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Người phụ nữ dân tộc Mông ở bản Khăm Nàng - Lào là người đã bán ma túy cho X, do việc mua bán, trao đổi diễn ra bên ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam nên cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không đủ thẩm quyền xác minh, làm rõ.

*Vì các lẽ trên:*

### QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên:* Bị cáo Thao Thị X phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

*Áp dụng:* Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm g, điểm p khoản 2 điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

*Xử phạt:* Bị cáo **Thao Thị X** 07 (**Bảy**) năm 06 (**Sáu**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (**02/4/2019**).

2. *Tuyên:* Bị cáo Sung Văn N phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

*Áp dụng:* Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm c khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

*Xử phạt:* Bị cáo **Sung Văn N** 01 (**Một**) năm 06 (**Sáu**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (**02/4/2019**).

*Về tang vật:* Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt phía trước có ký hiệu “T1” và nội dung “**phong bì niêm phong mẫu vật vụ Thao Thị X**”; mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết, ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trần Khánh Minh và các hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai. Phong bì còn nguyên vẹn.

+ Một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt phía trước có ký hiệu “T2” và nội dung “**phong bì niêm phong mẫu vật vụ Sung Văn N**”; mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trần Khánh Minh và các hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai. Phong bì còn nguyên vẹn.

+ Một túi thổ cẩm hình chữ nhật có kích thước 19cm x 11cm, mặt phía trước túi có các họa tiết hoa văn màu xanh - hồng - vàng, mặt phía sau túi có màu đen, trên mép túi có hai khóa kéo, túi đã qua sử dụng.

+ Ba miếng giấy bạc không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một tờ tiền do ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành mệnh giá 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*)

Vật chứng kể trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số **29/QĐ-VKS-ML, ngày 08 tháng 7 năm 2019** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng ngày **09/7/2019** giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

**Về án phí:** Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; **Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;**

**Tuyên:** Miễn tiền án phí HSST cho cả hai bị cáo .

**Quyền kháng cáo, kháng nghị:** Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt các bị cáo; Người bào chữa cho các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

## **T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, H. Mường Lát
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**Ngô Thị T**